

XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ DI SẢN CẤP QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Phan Thanh Hải

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế

Email: thanhhai.ditich@gmail.com

Ngày nhận bài: 31/01/2020; ngày hoàn thành phần biên: 10/02/2020; ngày duyệt đăng: 02/7/2020

TÓM TẮT

Trong xu thế hiện nay, việc xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một thành phố di sản đặc thù, trực thuộc trung ương là con đường phù hợp nhất để tạo điều kiện cho cố đô có thể khai thác hết tiềm năng thế mạnh của mình cho sự phát triển, đồng thời cũng là để Việt Nam bảo vệ, giữ gìn được quần thể di tích di sản có quy mô lớn nhất, mang tính toàn vẹn, điển hình nhất của đất nước, góp phần giữ gìn, củng cố bản sắc dân tộc trong qua trình hội nhập toàn cầu và nâng cao giá trị, sức thu hút của điểm đến Việt Nam trên bản đồ thế giới. Bài viết gồm 5 phần: 1- Đặt vấn đề; 2-Các di sản văn hóa và thiên nhiên của cố đô Huế; 3-Hiện trạng bảo tồn các di sản văn hóa và sự cần thiết phải xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố di sản cấp quốc gia; 4-Quan điểm, mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố di sản đặc thù trực thuộc trung ương; 5-Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố di sản đặc thù trực thuộc trung ương.

Từ khóa: Đô thị di sản, Văn hóa Huế, di sản văn hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố/đô thị di sản (City Heritage) là một phức hợp các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được hình thành và phát triển trong lịch sử của thành phố/đô thị đó, định hình về phương diện quỹ di sản kiến trúc, cảnh quan, văn hóa thị thành và có những giá trị về lịch sử, văn hóa - nhân văn, nghệ thuật, thẩm mỹ và các giá trị khác. Những giá trị này do con người sáng tạo nên, có sự khác nhau giữa các vùng miền tạo nên đặc trưng riêng và cũng có những chuyển đổi khác nhau qua các giai đoạn lịch sử. Và chính những giá trị di sản văn hóa quý giá này đã tạo ra bản sắc riêng của các thành phố/đô thị di sản. Trên thế giới có không ít thành phố/đô thị mà thương hiệu và sự nổi tiếng của chúng luôn gắn liền với di sản như Kyoto (Nhật Bản), Tô Châu, Bắc Kinh, Tây An (Trung Quốc), Gyeongju (Hàn Quốc), Roma, Venice (Italia), Barcelona (Tây Ban Nha), Paris (Pháp)... Ở Việt Nam thì có Hà Nội, Huế, Hội An..vv.

Huế là một hiện tượng đặc biệt trong lịch sử phát triển đô thị Việt Nam: từ một vùng đất biên viễn nổi danh là xứ “Ô Châu ác địa” biến thành một trung tâm đô thị và văn minh mới của người Việt trên con đường mở đất về phương Nam từ thế kỷ XVII - XVIII với tư cách là thủ phủ của Đàng Trong (1636-1774), trở thành kinh đô của đất nước dưới hai triều đại Tây Sơn (1788-1801) và triều Nguyễn (1802-1945), rồi thành cố đô cuối cùng còn được bảo lưu nguyên vẹn nhất tại Việt Nam. Theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, cho đến nay, Cố đô Huế là một trong những đô thị có quỹ kiến trúc di sản giàu có nhất không chỉ trong phạm vi khu vực Đông Nam Á và Đông Á. Vì vậy, Thừa Thiên Huế xứng đáng để xây dựng trở thành một thành phố/đô thị di sản đặc thù, trực thuộc trung ương (hay Thành phố di sản cấp quốc gia). Tuy nhiên, để thực hiện định hướng này, Cố đô Huế cần phải có một chiến lược đúng cùng với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để vừa phát triển Thừa Thiên Huế trở thành một đô thị hiện đại mà vẫn bảo tồn và phát huy tốt các giá trị di sản văn hóa. Đây cũng là con đường phù hợp nhất để Thừa Thiên Huế cất cánh bằng chính tiềm năng và sức mạnh nội lực của chính mình, đặc biệt nhằm hiện thực hóa phương hướng “xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong vài năm tới” theo Kết luận 48-KL/TW ngày 25/5/2009 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một thành phố di sản đặc thù trực thuộc trung ương hay thành phố di sản cấp quốc gia từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chính là con đường phù hợp nhất để tạo điều kiện cho cố đô có thể khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của mình cho sự phát triển, đồng thời cũng là để Việt Nam bảo vệ, giữ gìn được một kho tàng di sản có quy mô lớn nhất, mang tính toàn vẹn, điển hình nhất của đất nước, góp phần giữ gìn, củng cố bản sắc dân tộc trong qua trình hội nhập toàn cầu và nâng cao giá trị, sức thu hút của điểm đến Việt Nam trên bản đồ thế giới.

2. CÁC DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN CỦA CỐ ĐÔ HUẾ

2.1. Tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa vật thể

Có thể nói, Thừa Thiên Huế đã được thiên nhiên ban tặng cho những lợi thế vô giá về nhiều mặt. Nằm ở khoảng trung độ của đất nước, lưng tựa vào dãy Trường Sơn, mặt nhìn ra biển Đông, với diện tích 5.026km², Thừa Thiên Huế có địa hình phong phú đa dạng, gồm cả núi cao, vùng trung du, đồng bằng, đầm phá và vùng ven biển. Vườn quốc gia Bạch Mã rộng 22.030ha với hệ động thực vật vô cùng phong phú. Sông Hương tuy chỉ dài khoảng 100km nhưng là một trong những dòng sông đẹp nhất trên thế giới. Dải đầm phá Tam Giang- Cầu Hai dài 68km, với diện tích trên 21.620ha là hệ đầm phá lớn nhất ở Đông Nam Á. Đường bờ biển dài hơn 120km với nhiều vịnh đẹp

như Lăng Cô, Chân Mây...; hai cửa biển Thuận An và Tư Hiền đều là những cửa ngõ giao thông quan trọng trong lịch sử. Điều quan trọng là hàng nghìn năm qua, những tài nguyên thiên nhiên vô giá đó đã được các thế hệ cư dân Thừa Thiên Huế chiếm lĩnh, khai thác để phục vụ đời sống, phát triển xã hội. Sự kết hợp hài hòa giữa những thành quả do con người sáng tạo ra với thiên nhiên đã tạo nên những di sản văn hóa vô giá mang đặc trưng rất riêng của vùng đất cố đô, mà đến nay, dù trải qua bao thăng trầm, biến cố, kể cả con lốc đô thị hóa sau khi đất nước mở cửa, Thừa Thiên Huế vẫn cơ bản bảo tồn, giữ gìn được.

Thừa Thiên Huế có khá nhiều dấu tích văn hóa thời Tiền sử, tuy chưa phát hiện được di chỉ cư trú, nhưng qua các dấu tích rìu, bôn đá được tìm thấy ở huyện A Lưới, huyện Phú Lộc... có thể thấy địa bàn cư trú của người nguyên thủy bấy giờ khá rộng. Căn cứ trên những đặc điểm về định tính và định lượng của các công cụ rìu và bôn đá được tìm thấy có thể ghi nhận công cụ của các nhóm cư dân nguyên thủy mang những đặc trưng giống công cụ đá của cư dân Bàu Tró (Quảng Bình) thời hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí, niên đại cách ngày nay 3.500 đến 4.000 năm¹.

Thời kỳ Sơ sử ở Thừa Thiên Huế được biết đến với những phát hiện và nghiên cứu về hệ thống các di tích văn hóa Sa Huỳnh. Cũng trong giai đoạn này, trống đồng Đông Sơn cũng đã được phát hiện ở xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền cho thấy sự giao lưu văn hóa giữa cư dân cổ ở Thừa Thiên Huế với cư dân Đông Sơn ở phía Bắc. Có thể nói, các “phát hiện này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn không kém phần lớn lao vì bởi đó là chiếc trống đồng đầu tiên-một hiện vật độc đáo của văn hóa Đông Sơn”².

Hệ thống các di tích tháp và phế tích tháp Champa ở Huế cũng rất phong phú, tiêu biểu như Tháp Phú Diên (huyện Phú Vang); tháp đôi Liễu Cốc, phế tích Vân Trạch Hòa, phế tích tháp Linh Thái (huyện Phú Lộc); phế tích tháp Lương Hậu (thị xã Hương Thủy)... Bên cạnh đó còn có các công trình kiến trúc thành trì Champa nổi tiếng như thành Hóa Châu (huyện Quảng Điền), Thành Lôi (thành phố Huế), gắn liền với thủy hệ sông Hương; thành Phú Ốc (hay thành Cửa Thiêng, Thị xã Hương Trà), gắn liền với hệ sông Bồ.... Sự tồn tại của các tòa thành là cơ sở vô cùng quan trọng để xác định các trung tâm về chính trị, kinh tế, quân sự của một giai đoạn quan trọng trong lịch sử phát triển của vùng đất Thừa Thiên Huế.

Các dấu tích về thời kỳ đóng thủ phủ chúa Nguyễn ở Huế gắn với tên gọi các địa danh Phước Yên, Bác Vọng (Quảng Điền), Kim Long, Phú Xuân (Huế) tuy không còn nhiều trên thực địa do bị phá hủy qua thời gian và chiến tranh, nhưng vẫn giúp chúng ta có thể lần tìm ra nhiều vấn đề quan trọng của lịch sử. Cố đô Huế vẫn còn bảo

¹ UBND Thừa Thiên Huế (2005), *Địa chí Thừa Thiên Huế, phần Lịch sử*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.10.

² Lê Duy Sơn (2005), “Về các dấu tích khảo cổ học thời Tiền sử - Sơ sử trên đất Thừa Thiên Huế, in trong cuốn *Cố đô Huế xưa và nay*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.12

tồn được hàng chục khu lăng mộ của 9 đời chúa Nguyễn, các phi tần và quan lại cao cấp thời các Chúa (1558-1775). Chùa Thiên Mụ, chùa Quốc Ân, chùa Hà Trung, chùa Thiện Khánh chùa Trúc Lâm,... vẫn còn bảo lưu nhiều pháp khí quý giá liên quan đến thời các chúa Nguyễn.

Vùng đất Thừa Thiên Huế từng là kinh đô gắn bó với triều đại Tây Sơn, khi người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ giải phóng Thuận Hóa - Phú Xuân (1786). Chính tại nơi đây, phong trào Tây Sơn đã phát triển đến đỉnh cao dưới thời vua Quang Trung (1788 - 1792). Núi Bàn nằm ở phường An Tây, thành phố Huế. Những yếu tố địa lý và quân sự đặc biệt của khu vực này đã khiến Nguyễn (Văn) Huệ đã chọn núi Bàn để lập đàn Nam Giao, trịnh trọng tuyên bố lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu Quang Trung và phát binh thần tốc ra Bắc tiêu diệt đạo quân xâm lược Mãn Thanh, thu giang sơn về một mối³. Ngoài ra, ở các chùa La Chử, chùa Hạ Lang, chùa Giác Thế... hiện còn bảo lưu nhiều hiện vật quý liên quan đến triều đại Tây Sơn cần được bảo tồn và phát huy giá trị.

Huế cũng là nơi đóng đô của vương triều Nguyễn trong suốt 143 năm từ 1802 đến 1945. Nhận định về triều Nguyễn, GS. Trần Văn Giàu đã viết: “Về phương diện lãnh thổ quốc gia, so sánh với tất cả triều đại trước, nước Việt Nam rộng lớn hơn hết, có thể xem là hoàn chỉnh từ Nam Quan đến Cà Mau. Không những chỉ rộng lớn hơn hết về phương diện lãnh thổ, mà phương diện hành chính cũng thống nhất hơn hết”⁴. So với các cố đô khác của Việt Nam, Huế là nơi duy nhất còn bảo lưu được khá nguyên vẹn tổng thể kiến trúc nghệ thuật mang đặc trưng kiến trúc cung đình Nguyễn đầu thế kỷ XIX, với hệ thống thành quách, cung điện, miếu đường, đình tạ, lăng tẩm, phủ đệ... Quần thể Di tích Cố đô Huế có quy mô lớn nhất trong số các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam, với hơn 1.400 công trình kiến trúc thuộc 32 cụm di tích, nằm trải rộng trên một diện tích hàng chục triệu mét vuông, bao trùm lên toàn bộ diện tích của thành phố Huế cùng với 4 huyện và thị xã lân cận. Tính toàn vẹn của quy hoạch đô thị và thiết kế xây dựng đã đưa Cố đô Huế trở thành một mẫu mực hiếm có về quy hoạch đô thị vào cuối thời kỳ phong kiến ở Đông Á. Đây cũng là tiêu chí nổi bật để cố đô Huế được UNESCO vinh danh là Di sản thế giới đầu tiên của Việt Nam (1993). Trong bài viết “Những giá trị của di sản kiến trúc Huế”, GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kính cho rằng Huế là “thành phố bảo tàng” và là “một đô thị khám nạm vào thiên nhiên, và thiên nhiên vẫn còn ngự trị với với trò chủ đạo... Đây chính là di sản vô song của văn hóa Việt Nam...”⁵

³ Đỗ Bang (2011), *Những khám phá về hoàng đế Quang Trung*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.253.

⁴ Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, *Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh* (1992), *Những vấn đề văn hóa - xã hội thời Nguyễn*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.18.

⁵ Hoàng Đạo Kính (1988), “Những giá trị di sản kiến trúc Huế”, in chung trong sách *Huế luôn mới* của nhiều tác giả, Hội Văn nghệ thành phố Huế xuất bản, Huế, tr.84.

Đô thị Huế thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố con người, kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên của vùng đất sông Hương núi Ngự. Trong quá khứ vàng son, Huế đã tạo cho mình một nền văn hóa phong phú và đặc sắc vừa kế thừa truyền thống văn hóa Thăng Long vừa tiếp thu những yếu tố mới của miền Trung, miền Nam và bên ngoài để tạo nên một sắc thái riêng biệt của một vùng văn hóa Huế. GS Trần Quốc Vượng đã cho rằng: “Văn hóa Huế là văn hoá đô thị, nhưng tĩnh lặng và thanh bình đến lạ thường, là văn hoá bánh trái, là văn hoá thuyền ca nhạc trên dòng Hương giang, là sự đan xen và giao thoa, giao hoà văn hoá Việt-Chàm, Việt-Minh hương...”⁶.

Huế trong thời kỳ Pháp thuộc cũng đã được quy hoạch nghiên cứu, xây dựng một cách bài bản và khoa học. Nhiều công trình kiến trúc Pháp được xây dựng với sự đa dạng, phong phú về phong cách kiến trúc tạo nên một quỹ di sản kiến trúc có giá trị ở Huế. Có thể nói, kiến trúc ở Cố đô Huế bao gồm tổng thể các công trình được quy hoạch thống nhất, mặc dù có công trình ra đời trước hoặc có công trình ra đời sau, nhưng do tính toàn vẹn, hợp lý nên các khối kiến trúc có sự hài hòa, không đối chọi, không trùng lặp lên nhau, không loại trừ nhau mà bổ sung điểm xuyết cho nhau ngày càng bài bản, mỗi công trình hay một tập hợp các công trình bao giờ cũng thể hiện sự hợp lý được đặt trong những khung cảnh thiên nhiên hài hòa.

Huế có hệ thống di tích lịch sử cách mạng rất đồ sộ, cùng với hệ thống này còn có hơn 20 di tích và địa điểm di tích liên quan trực tiếp đến Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm tháng Người và gia đình sống ở Huế.

2.2. Các di sản văn hóa phi vật thể

Một trong những loại hình nghệ thuật đã đạt đến đỉnh cao nghệ thuật đó là âm nhạc truyền thống Huế, thể hiện qua nhiều loại hình phong phú như: Tuồng cung đình, múa cung đình, Nhã nhạc cung đình, trong đó Nhã nhạc đã được UNESCO vinh danh là Di sản phi vật thể đại diện của nhân loại (2003).

Ca Huế là một loại hình âm nhạc truyền thống, là tinh hoa của nhiều dòng âm nhạc cổ truyền dân tộc. Theo các nhà nghiên cứu, thời điểm hình thành Ca Huế vào khoảng thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XVIII, là giai đoạn phát triển dưới thời chúa Nguyễn; thời kỳ thịnh đạt nhất của nghệ thuật Ca Huế vào khoảng thế kỷ XIX, dưới triều Nguyễn.

Lễ hội văn hóa là một trong những nội dung phong phú của vùng Huế. Đây là sự thể hiện giá trị chân xác, sức sống mãnh liệt gắn với truyền thống lịch sử một vùng đất. Thừa Thiên Huế có trên 500 lễ hội bao gồm lễ hội cung đình, lễ hội dân gian,

⁶ Trần Quốc Vượng (2003), “Bản sắc văn hoá dân tộc qua sắc thái Huế” in trong tuyển tập *Sông Hương - Dòng chảy văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, tr.44.

truyền thống, lễ hội tôn giáo. Hiện nay có hơn 100 lễ hội dân gian, lễ hội truyền thống và hiện đại đã được nghiên cứu khôi phục và phát huy.

Ở Huế, do nhu cầu của công việc kiến thiết xây dựng, phục vụ sinh hoạt của vương triều Nguyễn, nên ở đây đã sớm hình thành các tượng cục và phường hội của các nghề truyền thống riêng biệt. Trong thời Nguyễn, kinh đô Huế từng có gần 100 tượng cục tập trung đội ngũ thợ thủ công tài hoa, khéo léo nhất của cả nước, mà đến nay hậu duệ của họ vẫn còn tại hàng chục làng nghề nổi tiếng xứ Huế.

Một trong những nét đặc trưng của đời sống tinh thần của Huế là sự ra đời của nghệ thuật ẩm thực, đây là một nghệ thuật vừa mang tính khoa học vừa khái quát được mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, giữa con người với con người.

Trong kho tàng ẩm thực Việt có khoảng 1.700 món thì Huế chiếm đến 1.300 món, hiện còn lưu truyền trong dân gian khoảng 700 món bao gồm các món ăn cung đình, các món ăn dân gian và các món ăn chay. Văn hóa Ẩm thực Huế được đánh giá là ẩn chứa nét tinh tế, thanh nhã, vượt khỏi nhu cầu vật chất tầm thường và tiến đến một loại hình nghệ thuật cao mang một đặc trưng phong cách riêng.

Trang phục truyền thống Huế mà nổi bật là chiếc áo dài đã tạo nên phong cách riêng của vùng đất, đặc biệt, lối sống Huế là một tài sản văn hóa quý, hiếm cần được giữ gìn và phát huy.

3. HIỆN TRẠNG BẢO TỒN CÁC DI SẢN VĂN HÓA VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ DI SẢN CẤP QUỐC GIA

Di sản văn hóa của mỗi dân tộc luôn là sự tích tụ và cô đúc những giá trị của quá trình sáng tạo văn hóa, là những biểu hiện khách quan của truyền thống văn hóa lịch sử của dân tộc. Bảo tồn di sản văn hóa là hoạt động nhằm phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tạo dựng sự phát triển bền vững cho tương lai. Trong quá trình hình thành, xây dựng và phát triển, với 310 năm giữ vai trò là trung tâm của Đàng Trong rồi kinh đô của cả nước (1636-1945), Thừa Thiên Huế đã gìn giữ được một kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú mang nét đặc trưng riêng, minh chứng sinh động cho các giai đoạn phát triển trong lịch sử.

Cho đến nay, trong số gần 1000 di tích đã được kiểm kê, Thừa Thiên Huế đã có 169 di tích được công nhận ở các cấp: cấp quốc gia đặc biệt (02), cấp quốc gia (87), cấp tỉnh (80); 03 di sản phi vật thể cấp quốc gia (Ca Huế, Dệt Dèng A Lưới và Lễ Mừng com mới của người Pa Cô); 09 nhóm cổ vật với 35 hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia. Ở cấp độ thế giới, Thừa Thiên Huế có 7 di sản được UNESCO công nhận thuộc 3 loại hình khác nhau (Di sản vật thể: Quần thể di tích cố đô Huế; Di sản phi vật thể: Nhã nhạc cung đình, Nghệ thuật Bài Chòi, Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam

Phủ; Di sản tư liệu: Mộc bản, Châu Bản triều Nguyễn và Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế). Ngoài ra, cố đô Huế còn có những di sản thiên nhiên vô cùng đặc sắc như sông Hương, vùng đầm phá Tam Giang- Cầu Hai, vịnh Lăng Cô- Chân Mây, rừng quốc gia Bạch Mã...

Nhận diện và đánh giá quỹ di sản và cảnh quan của cố đô Huế, đến nay rất nhiều các chuyên gia trong nước và quốc tế đều cho rằng, đây là một kho tàng di sản phong phú, đặc sắc không chỉ của Việt Nam mà còn của thế giới. Vào năm 1981, khi đến khảo sát Cố đô Huế, Ngài Tổng Giám đốc UNESCO bấy giờ là Amadou Mahtar M'Blow đã nhận định: "Huế là một tuyệt tác về thơ kiến trúc đô thị", hay "Huế không chỉ là một mẫu mực về kiến trúc mà còn là một cao điểm về tinh thần và một trung tâm văn hóa sôi động - ở đó đạo Phật và đạo Khổng đã thấm sâu, hòa nhuyễn vào truyền thống địa phương, nuôi dưỡng một tư tưởng tôn giáo, triết học và đạo lý hết sức độc đáo"⁷. Ngày nay, các đặc trưng di sản văn hóa này đã và đang được bảo tồn, phát huy trở thành tài nguyên để phát triển kinh tế - xã hội của vùng đất Thừa Thiên Huế. Hình ảnh Huế được quảng bá và khẳng định các thương hiệu: "Thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam", "Thành phố văn hóa ASEAN", "Thành phố bền vững môi trường ASEAN", "Thành phố Xanh quốc gia".

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế là để gìn giữ bản sắc đô thị và các di sản văn hóa truyền thống bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể trong quá trình phát triển. Một thành phố giống như một cơ thể sống, luôn thay đổi từng ngày, từng giờ để thích ứng với sự phát triển của xã hội. Thừa Thiên Huế cũng vậy, không nên "bảo tàng hóa" Huế một cách cực đoan hay "hóa thạch" những giá trị vốn có, mà phải chú ý đến nhu cầu phát triển hiện đại hóa, nâng cấp cả về quy mô và chất lượng đô thị. Và ở một khía cạnh khác, một đô thị hiện đại văn minh đẳng cấp thì phải thể hiện được cách ứng xử tôn trọng các giá trị di sản văn hóa. Trong quá trình phát triển, Thừa Thiên Huế phải đặc biệt quan tâm đến bảo tồn kiến trúc và cảnh quan đô thị di sản.

Thừa Thiên Huế là vùng đất văn hiến, có bề dày lịch sử, văn hóa đặc sắc và truyền thống cách mạng vẻ vang. Trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã lập nên những chiến công hiển hách, được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và trao tặng tám chữ vàng "Tiến công, nổi dậy, anh dũng, kiên cường". Ngày 25/5/2009, Bộ Chính trị có Kết luận 48-KL/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020 với định hướng: "Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong vài năm tới, là trung tâm của khu vực miền Trung và một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước về văn hóa, du lịch, khoa học - công

⁷ Amadou Mahtar M'Bbow (1999), "Vì công cuộc bảo vệ, giữ gìn, tu sửa và tôn tạo di sản văn hóa của thành phố Huế, Ấn phẩm Kỷ niệm 5 năm Huế - Di sản Văn hóa Thế giới (1993 - 1998), Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, tr.6.

nghệ, y tế chuyên sâu và giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao". Trên cơ sở những nét đặc thù về lịch sử, văn hóa, cảnh quan kiến trúc, việc xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Trung ương của Thừa Thiên Huế cũng rất khác so với các đô thị trực thuộc Trung ương khác của Việt Nam. Bởi Thừa Thiên Huế có những nét riêng biệt, đặc thù của một thành phố di sản và được định hướng phát huy tối đa thế mạnh đặc trưng của địa phương, là trung tâm di sản, cảnh quan thiên nhiên hài hòa, là nơi có nhiều tiềm năng to lớn để khai thác kinh tế du lịch di sản một cách hiệu quả nhất. Đô thị Thừa Thiên Huế sẽ không phát triển như các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ hay Thành phố Hồ Chí Minh với các tòa nhà cao tầng, khu công nghiệp dày đặc và mật độ dân cư đông đúc, mà sẽ phát triển theo hướng hài hòa, bền vững, giảm áp lực dân cư tập trung vào đô thị, hạn chế can thiệp, ảnh hưởng đến các di tích và cảnh quan kiến trúc truyền thống... Nói cách khác, Thừa Thiên Huế sẽ phát triển đô thị theo hướng bền vững trên cơ sở thế mạnh đặc trưng của mình, theo mô hình đô thị "di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường". Do vậy, việc xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố di sản cấp quốc gia là vô cùng cần thiết trong tình hình hiện nay.

4. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ DI SẢN ĐẶC THÙ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

4.1. Quan điểm

- Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạt được nhờ vào việc bảo tồn phát triển thương hiệu "thành phố/đô thị di sản". Để kinh tế du lịch di sản làm động lực phát triển đô thị thì Thừa Thiên Huế phải hướng tới xây dựng một "thành phố du lịch di sản". Vấn đề là phải giữ vững nguyên tắc bảo tồn để phát triển và không đánh mất đi bản sắc riêng của Huế.

- Thừa Thiên Huế - Đô thị di sản đặc thù trực thuộc trung ương/Thành phố di sản cấp quốc gia là nơi lưu giữ nhiều tài sản vô giá của quốc gia, trong đó có 7 di sản đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa của nhân loại, thuộc về cả 3 loại hình: Di sản vật thể, Di sản phi vật thể, và Di sản tư liệu (hay Di sản Ký ức thế giới). Bảo tồn toàn vẹn các giá trị di sản văn hóa Huế là bảo tồn tài sản văn hóa của dân tộc, đồng thời góp phần gìn giữ và làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa nhân loại. Công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tuân thủ các công ước quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa nhân loại mà Việt Nam đã tham gia.

- Thành phố/đô thị di sản Thừa Thiên Huế phải được bảo tồn và phát huy giá trị trong quy hoạch tổng thể thống nhất; có phân cấp, phân loại những di sản cần bảo

tồn theo đúng nguyên mẫu nhằm giữ nguyên giá trị lịch sử và giá trị văn hóa kiến trúc, nghệ thuật vốn có; những di sản cần được mô phỏng với các giải pháp tiên tiến, có thể sử dụng chất liệu truyền thống kết hợp hiện đại nhưng phải bảo đảm không làm thay đổi giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật vốn có của chúng. Chú trọng việc bảo quản thường xuyên di sản trước các mối nguy cơ đe dọa như phá hoại, mất mát, xâm lấn, thiên tai, hỏa hoạn, hư hỏng...Đặc biệt là xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch phòng chống thảm họa thiên nhiên và biến đổi khí hậu toàn cầu trong bối cảnh hiện nay.

- Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị thành phố/đô thị di sản Thừa Thiên Huế phải bao gồm nhiều loại hình di sản khác nhau như: Thời Tiền sử, Sơ sử, thời Champa, chúa Nguyễn, thời Tây Sơn, triều Nguyễn và những di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến có liên quan nhưng trong đó trọng tâm là Quần thể di tích cố đô Huế- di sản thế giới đã được UNESCO công nhận. Quần thể di sản này gắn liền với dòng sông Hương, từ thượng nguồn đến khu vực trung tâm thành phố, kéo dài đến khu vực phố cổ Bao Vinh. Đây chính là khu vực phù hợp với khuyến nghị của Ủy ban Di sản thuộc UNESCO về Huế: Mở rộng và kết nối các khu di sản gắn liền với sông Hương để tái công nhận danh hiệu Di sản thế giới cho Huế (thêm tiêu chí Cảnh quan văn hóa), và để có thêm điều kiện bảo vệ bền vững đô thị di sản Huế cùng hệ cảnh quan sinh thái tự nhiên vốn có.

- Phải có chiến lược để quy hoạch, bảo tồn và khai thác một cách hợp lý các di sản tự nhiên quý hiếm, độc đáo, đa dạng của Thừa Thiên Huế, đặc biệt là sông Hương, vùng đầm phá Tam Giang- Cầu Hai, vịnh Chân Mây- Lăng Cô, rừng quốc gia Bạch Mã... Lựa chọn xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận các di sản thiên nhiên này (như Cảnh quan văn hóa cho sông Hương, rừng ngập mặn Ramsar cho một phần vùng đầm phá, Khu dự trữ sinh quyển thế giới cho rừng quốc gia Bạch Mã...).

- Các chương trình nghiên cứu khoa học, tuyên truyền giáo dục về lịch sử, văn hóa - nghệ thuật của di sản Huế phải được gắn liền với nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế phải gắn với tăng trưởng kinh tế, với phát triển du lịch di sản, tạo thành thế mạnh trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Thừa Thiên Huế và phát huy mọi lợi thế, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho hội nhập và phát triển bền vững.

4.2. Mục tiêu

4.2.1. Mục tiêu chung

Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Huế nhằm xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố/đô thị di sản đặc thù trực thuộc trung ương. Phát huy mọi giá trị quý giá của di sản văn hóa, bao gồm giá trị di sản văn hóa vật thể, giá trị di sản văn hóa phi vật thể và giá trị di sản văn hóa môi trường cảnh quan đô thị và thiên

Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố di sản cấp quốc gia đến năm 2030, ...

nhiên trong việc giáo dục, giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

4.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định ranh giới, phạm vi và đối tượng nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị di sản Huế cụ thể với từng loại công trình kiến trúc: thành lũy, cung điện, lăng tẩm, đàn miếu, hành cung... (kiến trúc cung đình); kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng và kiến trúc cộng đồng (chùa quán, nhà thờ công giáo, đình làng, miếu làng, nhà thờ họ tộc...); các di tích cách mạng và chiến tranh; di tích khảo cổ học; nhà vườn truyền thống, khu vực cảnh quan, cây xanh, mặt nước sông hồ...

- Lập quy hoạch bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di sản Huế trong quy hoạch tổng thể Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến 2045. Xác định các nội dung bảo tồn và phát huy giá trị di sản Huế cả về mặt văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể và cảnh quan môi trường.

- Về định hướng không gian kiến trúc, tuyến di sản và cảnh quan thành phố/đô thị di sản Thừa Thiên Huế chủ yếu gắn liền với sông Hương, từ vùng thượng nguồn đến trung tâm thành phố, nối đến khu phố cổ Bao Vinh - Thanh Hà. Đây là khu vực tập trung các di sản kiến trúc cung đình thời Nguyễn, thời Tây Sơn và thời các chúa Nguyễn nên cần được quy hoạch, bảo tồn nghiêm ngặt, hạn chế sự phát triển hiện đại để tránh những tác động bất lợi và phá vỡ không gian cảnh quan kiến trúc truyền thống. Việc mở rộng, phát triển đô thị nên hướng về phía đông, đông nam (ra phía khu vực đầm phá và biển), tạo nên các đô thị vệ tinh gắn liền với các khu vực dịch vụ du lịch dịch vụ hiện đại, được xem là những động lực mới để phát triển kinh tế.

5. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ DI SẢN CẤP QUỐC GIA

Để xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một đô thị di sản đặc thù/ thành phố di sản cấp quốc gia cần thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

5.1- Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về kiểm kê, quy hoạch và trùng tu tôn tạo di tích (di sản vật thể): Bao gồm việc kiểm kê đánh giá toàn bộ các di sản vật thể của tỉnh; tiến hành quy hoạch, khoanh vùng các di tích di sản cần được bảo vệ, giữ gìn; tiến hành di dời giải tỏa dân cư trong vùng lõi di tích để trùng tu, tôn tạo phục hồi di tích và các cảnh quan văn hóa, các di sản thiên nhiên...

Mặc dù Thừa Thiên Huế đã có gần 1000 di tích được kiểm kê, trong đó có 169 di tích đã được công nhận (2 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 87 di tích cấp quốc gia, 80 di tích cấp tỉnh) nhưng số lượng di tích được kiểm kê và được công nhận của tỉnh vẫn còn rất khiêm tốn so với tiềm năng vốn có (so với 63 tỉnh thành cả nước, TTH chỉ xếp

thứ 11 về di tích cấp quốc gia, thứ 28 về di tích cấp tỉnh), vì vậy cần kiểm kê, đánh giá đúng hệ thống di tích di sản vốn có, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, nhất là quy hoạch về di tích di sản, đảm bảo cho việc bảo tồn, khai thác di sản bền vững. Tập trung vào các dự án di dời giải tỏa dân cư trong vùng lõi di tích, trọng tâm là dự án di dời dân cư ra khỏi khu vực 1 di tích Kinh thành; tập trung trùng tu phục hồi các di tích trọng điểm, trọng tâm là quần thể di tích cố đô, hệ thống di tích cấp đã được xếp hạng và những thắng cảnh nổi tiếng

5.2 Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về kiểm kê, số hóa và bảo tồn các di sản phi vật thể, bao gồm: Tiến hành kiểm kê, sưu tầm số hóa, lập hồ sơ khoa học cho hệ thống di sản văn hóa phi vật thể để vừa giữ gìn bảo vệ và phát huy giá trị. Khuyến khích việc giữ gìn, biên soạn, quảng bá các loại hình văn hóa phi vật thể; duy trì, phục hồi và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống có giá trị tiêu biểu; nghiên cứu về phong tục tập quán, trang phục truyền thống, dân ca, dân nhạc, dân vũ đồng bào các dân tộc thiểu số. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng hồ sơ di sản Ca Huế, di sản Âm thực Huế đệ trình UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Ban hành các chính sách đãi ngộ, tôn vinh và tạo mọi điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần để các nghệ nhân, nghệ sỹ có thể phát huy mọi khả năng trong việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Bên cạnh đó triển khai các chương trình nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội để xây dựng thành sản phẩm du lịch có tính đặc trưng của vùng đất. Xây dựng hệ thống các giải pháp hiệu quả để hạn chế những tiêu cực do du lịch số đông đem lại. Nâng cao chất lượng các loại hình nghệ thuật, các hoạt động trong Festival. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, lễ hội như các loại hình Festival Huế, Festival Nghề truyền thống Huế để thu hút nguồn lực của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội để giảm dần nguồn kinh phí bao cấp của nhà nước. Hình thành các chương trình quảng bá, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hãng du lịch trong nước và nước ngoài.

5.3 Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tuyên truyền giáo dục, quảng bá về pháp luật và giá trị của di sản, trọng tâm là Luật Di sản văn hóa và Nghị định của Chính phủ về bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa để Luật này đi vào đời sống của nhân dân, làm người dân nâng cao ý thức trách nhiệm, tự nguyện, tự giác chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với công tác bảo tồn di sản văn hóa. Đồng thời củng cố, xây dựng lòng tự hào về truyền thống văn hóa Huế, về các di sản của cha ông, xây dựng ý thức trách nhiệm về bảo tồn và phát huy giá trị di sản truyền thống.

5.4 Nhóm nhiệm vụ giải pháp về xã hội hóa công tác bảo tồn, khai thác phát huy giá trị di sản, đưa di sản đến với cộng đồng, bao gồm: Mở rộng mô hình xã hội hóa nhằm tạo điều kiện và môi trường cho các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế và cộng đồng cùng tham gia vào công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Cộng

đồng - chủ thể văn hóa là người đóng vai trò quyết định trong việc bảo tồn một cách bền vững di sản văn hoá phi vật thể. Người dân với vai trò là chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, họ có đủ năng lực và thẩm quyền để đánh giá các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể quyết định lựa chọn các hiện tượng văn hóa phi vật thể là cần thiết để bảo tồn.

5.5 Nhóm nhiệm vụ giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực, bao gồm: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thống nhất tổ chức bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn di sản. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, song song với quá trình đào tạo các cán bộ chuyên môn, cần có kế hoạch tập huấn về chuyên môn và thái độ ứng xử đối với di sản, với khách tham quan cho cán bộ và nhân dân các địa phương có di sản văn hóa, các đối tượng tham gia khai thác du lịch tại các di sản để thực sự tạo ra những hoạt động du lịch bền vững tại các khu di sản văn hóa. Có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có đủ kinh nghiệm và năng lực chuyên môn để tiếp thu các công nghệ tiên tiến ứng dụng hiệu quả vào lĩnh vực bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản. Phát triển các ngành kinh tế, các loại hình ngành nghề để hỗ trợ đầu tư cho các hoạt động văn hóa, từ đó đào tạo nuôi dưỡng lực lượng lao động có tay nghề, mang tính chất đặc thù của vùng đất.

5.6 Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phòng ngừa và bảo đảm an toàn cho các di sản trước các nguy cơ của thiên tai, hỏa hoạn và các yếu tố bất lợi khác. Đây cũng là điều kiện bắt buộc của UNESCO đối với các quốc gia thành viên. Đây là nhiệm vụ quan trọng mà Thừa Thiên Huế phải thực hiện để chủ động bảo vệ các di sản cho giai đoạn trước mắt và lâu dài, nhất là trong bối cảnh nhân loại đang phải đối phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và tình trạng trái đất nóng lên như hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Amadou Mahtar M'Bbow (1999), "Vì công cuộc bảo vệ, giữ gìn, tu sửa và tôn tạo di sản văn hóa của thành phố Huế, Ấn phẩm *Kỷ niệm 5 năm Huế - Di sản Văn hóa Thế giới (1993 - 1998)*, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế
- [2]. Đỗ Bang (2011), *Những khám phá về hoàng đế Quang Trung*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Đạo Kính (1988), "Những giá trị di sản kiến trúc Huế", in chung trong sách *Huế luôn luôn mới* của nhiều tác giả, Hội Văn nghệ thành phố Huế xuất bản, Huế.
- [4]. Lê Duy Sơn (2005), "Về các dấu tích khảo cổ học thời Tiền sử - Sơ sử trên đất Thừa Thiên Huế, in trong cuốn *Cố đô Huế xưa và nay*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [5]. Trần Quốc Vượng (2003), "Bản sắc văn hoá dân tộc qua sắc thái Huế" in trong tuyển tập *Sông Hương - Dòng chảy văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin.
- [6]. UBND Thừa Thiên Huế (2005), *Địa chí Thừa Thiên Huế, phần Lịch sử*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [7]. Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh (1992), *Những vấn đề văn hóa - xã hội thời Nguyễn*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

APPROACHING THUA THIEN HUE TO THE NATIONAL HERITAGE CITY BY 2030 AND THE VISION BY 2045

Phan Thanh Hai

Department of Culture and Sports, Thua Thien Hue province

Email: thanhhai.ditich@gmail.com

ABSTRACT

In current situation, building Thua Thien Hue as a particular heritage city under the direct control of the Central Government is the most suitable way helping Hue's potentials be fully discovered and developed. It is also a great chance for Vietnam to preserve the intact monument complex in the biggest scale, as well as reinforce the traditional cultural identities in this globalization. In addition, it contributes to raising the values and attractiveness of Vietnam as a tourist destination in the world map. The article includes five parts, specifically: 1. Introduction; 2. Cultural and natural heritages of Hue ancient capital city; 3. The current situation of cultural heritage preservation and the significance in building Thua Thien Hue as the National Heritage City; 4. Views and targets in building Thua Thien Hue as a particular heritage city under the direct control of the Central Government; 5. Tasks and solutions in building Thua Thien Hue as a particular heritage city under the direct control of the Central Government.

Keywords: Heritage urban, Hue culture, cultural heritage.



Phan Thanh Hải sinh ngày 05/10/1969 tại Thanh Hóa, lớn lên tại Thừa Thiên Huế. Năm 1992, ông tốt nghiệp cử nhân Lịch sử tại trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là trường đại học Khoa học, ĐH Huế). Năm 2001, ông tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam và năm 2008, ông nhận bằng tiến sĩ Sử học tại Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Hiện nay ông là Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Việt Nam, Bảo tồn di sản văn hóa.